

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2022- 2023 (29.8.2022)

Viết bởi Đặng Vĩnh Hữu

Thứ hai, 29 Tháng 8 2022 15:21

TRƯỜNG THPT HIỆP ĐỨC DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 - NĂM HỌC 2022-2023

TỔ HỢP LỰA CHỌN: HÓA, SINH, ĐỊA, TIN; CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP: TOÁN, HÓA, SINH

(Cập nhật đến 29.8.2022)

TT	Họ và tên thí sinh	Lớp	Tên	Giới	Ngày sinh			DT	Trường
1	HUỖNH VĂN ÁI	10/1	ÁI	Nam	04	07	2007	Kinh	Lý Thường Kiệt
2	PHẠM NGUYỄN MINH ANH	10/1	ANH	Nữ	01	11	2007	Kinh	Phan Bội Châu
3	PHẠM LÊ QUỲNH ANH	10/1	ANH	Nữ	2	7	2007	Kinh	Lê Hồng Phong
4	ĐẶNG THỊ CƠ	10/1	CƠ	Nữ	26	01	2007	Kinh	Phan Bội Châu
5	NGUYỄN ĐÌNH DŨNG	10/1	DŨNG	Nam	05	01	2007	Kinh	Phan Bội Châu
6	TRẦN ĐẶNG CÔNG DUY	10/1	DUY	Nam	18	07	2007	Kinh	Phan Bội Châu
7	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	10/1	HẠNH	Nữ	12	05	2007	Kinh	Phan Bội Châu
8	PHẠM HOÀNG NGỌC HUYỀN	10/1	HUYỀN	Nữ	10	12	2007	Kinh	Phan Bội Châu
9	TRẦN THỊ THANH LY	10/1	LY	Nữ	1	11	2007	Kinh	Lê Hồng Phong
10	PHẠM THÂN HÒA MY	10/1	MY	Nữ	29	07	2007	Kinh	Phan Bội Châu
11	PHAN NGUYỄN TRÀ MY	10/1	MY	Nữ	09	01	2007	Kinh	Phan Bội Châu
12	TRẦN THỊ THANH NGÂN	10/1	NGÂN	Nữ	17	04	2007	Kinh	Lý Thường Kiệt
13	TRẦN ĐOÀN KHÁNH NGỌC	10/1	NGỌC	Nữ	30	09	2007	Kinh	Phan Bội Châu
14	NGUYỄN HÀ YÊN NHI	10/1	NHI	Nữ	19	03	2007	Kinh	Lý Thường Kiệt
15	NGUYỄN HOÀNG YÊN NHI	10/1	NHI	Nữ	21	05	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
16	LƯU VÕ CẨM NHUNG	10/1	NHUNG	Nữ	30	10	2007	Kinh	Phan Bội Châu
17	NGUYỄN THỊ HỒNG QUYÊN	10/1	QUYÊN	Nữ	11	10	2007	Kinh	Phước Hiệp
18	TRẦN HÀN QUYÊN	10/1	QUYÊN	Nữ	12	10	2007	Kinh	Phan Bội Châu
19	NGUYỄN PHƯỚC LỆ QUYÊN	10/1	QUYÊN	Nữ	25	08	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
20	PHAN THẢO QUYÊN	10/1	QUYÊN	Nữ	25	09	2007	Kinh	Lý Thường Kiệt
21	NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN	10/1	QUYÊN	Nữ	02	09	2007	Kinh	Trần Cao Văn
22	PHAN TÔ NGỌC RIN	10/1	RIN	Nam	02	08	2007	Kinh	Lý Thường Kiệt
23	PHẠM THỊ TÂM	10/1	TÂM	Nữ	06	10	2007	Kinh	Lý Thường Kiệt
24	NGUYỄN NHẬT TÂN	10/1	TÂN	Nam	22	08	2007	Kinh	Phan Bội Châu
25	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	10/1	THẢO	Nữ	06	02	2007	Kinh	Phan Bội Châu
26	PHAN TRỊNH MAI THI	10/1	THI	Nữ	07	11	2007	Kinh	ĐNTT Hiệp Đức
27	VŨ MINH THƯ	10/1	THƯ	Nữ	01	09	2007	Kinh	Lý Thường Kiệt
28	DƯƠNG NGỌC THUYỀN	10/1	THUYỀN	Nam	06	01	2007	Kinh	ĐNTT Hiệp Đức
29	NGUYỄN THỊ TIỀN	10/1	TIỀN	Nữ	19	12	2007	Kinh	Lý Thường Kiệt
30	LÊ THỊ TÌNH	10/1	TÌNH	Nữ	23	05	2007	Kinh	ĐNTT Hiệp Đức
31	PHAN HỒ BẢO TRẦN	10/1	TRẦN	Nữ	21	05	2007	Kinh	Phan Bội Châu
32	DƯƠNG THỊ TRANG	10/1	TRANG	Nữ	23	6	2007	Kinh	Lê Hồng Phong
33	LƯƠNG THỊ HÀ VY	10/1	VY	Nữ	02	08	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
34	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	10/1	VY	Nữ	12	09	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
35	NGUYỄN TƯỜNG VY	10/1	VY	Nữ	11	11	2007	Kinh	Phan Bội Châu

Hiệp Đức, ngày 29 tháng 8 năm 2022

TRƯỜNG THPT HIỆP ĐỨC

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2022- 2023 (29.8.2022)

Viết bởi Đặng Vĩnh Hiếu
Thứ hai, 29 Tháng 8 2022 15:21

TRƯỜNG THPT HIỆP ĐỨC DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 - NĂM HỌC 2022-2023

TỔ HỢP LỰA CHỌN: ĐỊA, GDKT&PL, CN TRỒNG TRỌT, TIN; CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP: VĂN, SỬ, ĐỊA

(Cập nhật đến 29/8/2022)

TT	Họ và tên thí sinh	Lớp	Tên	Giới	Ngày sinh			DT	Trường
1	NGUYỄN THỊ TRƯỜNG AN	10/2	AN	Nữ	14	04	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
2	ĐỖ TRẦN NGỌC CHUNG	10/2	CHUNG	Nam	06	02	2007	Kinh	Phan Bội Châu
3	LÊ THỊ HOÀNG DƯ	10/2	DƯ	Nữ	2	9	2007	Mường	DTNT Hiệp Đức
4	PHẠM THỊ THỦY DƯƠNG	10/2	DƯƠNG	Nữ	22	03	2007	Kinh	Phan Bội Châu
5	TRẦN NGUYỄN THỦY DUYÊN	10/2	DUYÊN	Nữ	12	06	2007	Kinh	Phan Bội Châu
6	NGUYỄN HỒ GIA HÂN	10/2	HÂN	Nữ	23	03	2007	Kinh	Phan Bội Châu
7	VÕ MINH HẰNG	10/2	HẰNG	Nữ	25	05	2007	Kinh	Phan Bội Châu
8	ĐỖ THỊ THU HIỀN	10/2	HIỀN	Nữ	09	10	2007	Kinh	Phan Bội Châu
9	HỒ HỮU HIẾU	10/2	HIẾU	Nam	28	01	2007	Kinh	Phan Bội Châu
10	PHẠM NGỌC HỒNG	10/2	HỒNG	Nam	09	02	2007	Kinh	Phan Bội Châu
11	NGUYỄN HUY HÙNG	10/2	HÙNG	Nam	27	11	2007	Kinh	Phan Bội Châu
12	NGUYỄN THANH HUY	10/2	HUY	Nam	28	3	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
13	TRẦN NGUYỄN BẢO KHANH	10/2	KHANH	Nam	02	04	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
14	TRẦN ANH KHOA	10/2	KHOA	Nam	20	02	2007	Kinh	Phan Bội Châu
15	NGUYỄN ĐÌNH KHÔI	10/2	KHÔI	Nam	31	07	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
16	NGUYỄN THỊ MẾN	10/2	MẾN	Nữ	10	3	2007	Kinh	Lê Hồng Phong
17	LÊ THỊ TRÚC MY	10/2	MY	Nữ	27	3	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
18	LÊ THỊ LY NA	10/2	NA	Nữ	01	01	2007	Kinh	Phan Bội Châu
19	TRẦN BẢO NGUYỄN	10/2	NGUYỄN	Nam	09	08	2007	Kinh	Phan Bội Châu
20	BÙI PHẠM HOÀNG NGUYỄN	10/2	NGUYỄN	Nữ	4	5	2007	Kinh	Lê Hồng Phong
21	TRẦN THẢO NGUYỄN	10/2	NGUYỄN	Nữ	29	10	2007	Kinh	DTNT Hiệp Đức
22	DƯƠNG VĂN THÀNH NHÂN	10/2	NHÂN	Nam	24	5	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
23	TRẦN NGUYỄN UYÊN NHI	10/2	NHI	Nữ	29	07	2007	Kinh	Phan Bội Châu
24	PHẠM THỊ KIM PHÚC	10/2	PHÚC	Nữ	6	1	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
25	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	10/2	PHƯỚC	Nam	18	03	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
26	TRẦN NHẬT QUỐC	10/2	QUỐC	Nam	26	03	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
27	NGUYỄN MẬU TÂM TÂM	10/2	TÂM	Nữ	25	07	2007	Kinh	Phan Bội Châu
28	TRẦN THANH THẢO	10/2	THẢO	Nữ	21	11	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
29	PHẠM THỊ THANH THẢO	10/2	THẢO	Nữ	26	07	2007	Kinh	Phan Bội Châu
30	LÊ THÀNH THẬT	10/2	THẬT	Nam	06	01	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
31	PHẠM ANH THƯ	10/2	THƯ	Nữ	12	10	2007	Kinh	Lê Hồng Phong
32	TRẦN ANH THƯ	10/2	THƯ	Nữ	12	12	2007	Kinh	Phan Bội Châu
33	VÕ THỊ VIỆT THƯ	10/2	THƯ	Nữ	11	04	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
34	TRẦN NGỌC TIN	10/2	TIN	Nữ	02	01	2007	Kinh	Phan Bội Châu
35	NGUYỄN THỊ THỦY TRANG	10/2	TRANG	Nữ	04	04	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
36	PHẠM VY TRINH	10/2	TRINH	Nữ	19	05	2007	Kinh	Phan Bội Châu
37	LÊ ANH TÚ	10/2	TÚ	Nam	14	04	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
38	ĐẶNG THỊ KIỀU VY	10/2	VY	Nữ	20	01	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
39	LÊ THỊ THẢO VY	10/2	VY	Nữ	14	10	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
40	TRẦN THANH TRÚC	10/2	TRÚC	Nữ	22	09	2007	Kinh	Phan Bội Châu

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2022- 2023 (29.8.2022)

Viết bởi Đặng Vĩnh Hiếu
Thứ hai, 29 Tháng 8 2022 15:21

TRƯỜNG THPT HIỆP ĐỨC DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 - NĂM HỌC 2022-2023

TỔ HỢP LỰA CHỌN: ĐỊA, GDKT&PL, CN TRỒNG TRỌT, TIN; CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP: VĂN, SỬ, ĐỊA

(Cấp nước chảy 29.8.2022)

TT	Họ và tên thí sinh	Lớp	Tên	Giới	Ngày sinh			DT	Trường
1	LÊ ĐỨC ANH	10/3	ANH	Nam	22	06	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
2	HỒ THANH BÌNH	10/3	BÌNH	Nam	13	01	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
3	HỒ VĂN DANH	10/3	DANH	Nam	19	07	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
4	HỒ VĂN GIANG	10/3	GIANG	Nam	02	02	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
5	HỒ NGỌC GOÀNG	10/3	GOÀNG	Nam	01	11	2006	Cadong	DTNT Hiệp Đức
6	HỒ TẤN HẢI	10/3	HẢI	Nam	23	03	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
7	HỒ VIỆT HOÀNG	10/3	HOÀNG	Nam	07	01	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
8	HỒ VĂN HÙNG	10/3	HÙNG	Nam	10	07	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
9	NGUYỄN THỊ LINH HƯƠNG	10/3	HƯƠNG	Nữ	08	10	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
10	HỒ THỊ HUYỀN	10/3	HUYỀN	Nữ	26	10	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
11	HỒ THỊ LAM	10/3	LAM	Nữ	20	04	2005	Cadong	DTNT Hiệp Đức
12	HỒ THỊ LOAN	10/3	LOAN	Nữ	03	04	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
13	HỒ QUỐC LỢI	10/3	LỢI	Nam	25	04	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
14	HỒ THỊ LUYỆN	10/3	LUYỆN	Nữ	04	05	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
15	HỒ THỊ LÝ	10/3	LÝ	Nữ	08	02	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
16	HỒ THỊ THU MINH	10/3	MINH	Nữ	03	11	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
17	HỒ HOÀI NHƠN	10/3	NHƠN	Nữ	18	01	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
18	HỒ THỊ NHƯ	10/3	NHƯ	Nữ	13	11	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
19	HỒ THỊ PHI	10/3	PHI	Nữ	07	02	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
20	HỒ THỊ PHƯỚC	10/3	PHƯỚC	Nữ	30	09	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
21	HỒ VĂN SĨ	10/3	SĨ	Nam	17	07	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
22	HỒ VĂN SƠN	10/3	SƠN	Nam	06	09	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
23	HỒ VĂN SỰ	10/3	SỰ	Nam	26	01	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
24	LƯU VĂN THÀNH	10/3	THÀNH	Nam	10	11	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
25	HỒ THỊ THANH THẢO	10/3	THẢO	Nữ	25	02	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
26	HỒ VĂN THƯƠNG	10/3	THƯƠNG	Nam	09	10	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
27	HỒ THỊ THÚY	10/3	THÚY	Nữ	10	11	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
28	HỒ THỊ THỦY	10/3	THỦY	Nữ	18	04	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
29	HỒ HẢI TRIỀU	10/3	TRIỀU	Nam	15	08	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
30	NGUYỄN THỊ TRINH	10/3	TRINH	Nữ	28	04	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
31	HỒ THANH TRƯỜNG	10/3	TRƯỜNG	Nam	01	09	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
32	LÊ VĂN TRƯỜNG	10/3	TRƯỜNG	Nam	01	04	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
33	HỒ THỊ TUYẾT	10/3	TUYẾT	Nữ	27	12	2006	Cadong	DTNT Hiệp Đức
34	HỒ THỊ VI	10/3	VI	Nữ	10	11	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức
35	HỒ THỊ PHƯƠNG VY	10/3	VY	Nữ	16	08	2007	Cadong	DTNT Hiệp Đức

Hiệp Đức, ngày 29 tháng 8 năm 2022

6 / 15

HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2022- 2023 (29.8.2022)

Viết bởi Đặng Vĩnh Hữu
Thứ hai, 29 Tháng 8 2022 15:21

TRƯỜNG THPT HIỆP ĐỨC DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 - NĂM HỌC 2022-2023

TỔ HỢP LỰA CHỌN: LÍ, HÓA, CN TRỒNG TRỌT, TIN HỌC; CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP: TOÁN, LÍ, HÓA

(Cập nhật đến 29.8.2022)

TT	Họ và tên thí sinh	Lớp	Tên	Giới	Ngày sinh			DT	Trường
1	TRẦN VŨ THỊ CẨM BÌNH	10/4	BÌNH	Nữ	14	11	2007	Kinh	DTNT Hiệp Đức
2	PHẠM THÀNH DANH	10/4	DANH	Nam	05	10	2007	Kinh	Phan Bội Châu
3	TRẦN VĂN DŨNG	10/4	DŨNG	Nam	8	5	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
4	PHAN LÊ DUYỀN	10/4	DUYỀN	Nữ	01	01	2007	Kinh	Phan Bội Châu
5	NGUYỄN THỊ MỸ DUYỀN	10/4	DUYỀN	Nữ	23	01	2007	Kinh	Phan Bội Châu
6	TRẦN TRINH TRƯỜNG HẢI	10/4	HẢI	Nữ	25	08	2007	Kinh	Phan Bội Châu
7	PHẠM HỒNG HẠNH	10/4	HẠNH	Nữ	20	10	2007	Kinh	Lê Hồng Phong
8	PHẠM THÚY HIỀN	10/4	HIỀN	Nữ	03	01	2007	Kinh	Phan Bội Châu
9	HỒ THANH HIỀN	10/4	HIỀN	Nữ	10	03	2007	Kinh	Trần Cao Văn
10	LÊ HỮU HOÀI	10/4	HOÀI	Nam	09	11	2007	Kinh	Trần Cao Văn
11	PHẠM ĐÌNH HOÀNG	10/4	HOÀNG	Nam	25	08	2007	Kinh	Phan Bội Châu
12	TRẦN THANH HỘI	10/4	HỘI	Nam	18	02	2007	Kinh	Phan Bội Châu
13	NGUYỄN GIA HÙNG	10/4	HÙNG	Nam	28	05	2007	Kinh	Phan Bội Châu
14	HUỲNH THỊ THÚY HUYỀN	10/4	HUYỀN	Nữ	22	10	2007	Kinh	Phan Bội Châu
15	HỒ XUÂN KIẾT	10/4	KIỆT	Nam	11	01	2007	Kinh	Phan Bội Châu
16	NGUYỄN THỊ MINH KHUÊ	10/4	KHUÊ	Nữ	08	09	2007	Kinh	Phan Bội Châu
17	NGUYỄN LINH	10/4	LINH	Nam	13	03	2007	Kinh	Phan Bội Châu
18	TRẦN VĂN LUẬN	10/4	LUẬN	Nam	17	01	2007	Kinh	DTNT Hiệp Đức
19	TRẦN VIỆT LÝ	10/4	LÝ	Nam	21	8	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
20	ĐOÀN VÕ TUYẾT MINH	10/4	MINH	Nữ	03	07	2007	Kinh	Phan Bội Châu
21	TÔ NHẬT MINH	10/4	MINH	Nam	16	2	2007	Kinh	Lê Hồng Phong
22	NGUYỄN LƯƠNG HOÀN MỸ	10/4	MỸ	Nữ	01	01	2007	Kinh	DTNT Hiệp Đức
23	NGUYỄN TRẦN KỶ NAM	10/4	NAM	Nam	09	03	2007	Kinh	Phan Bội Châu
24	ĐẶNG PHƯƠNG NAM	10/4	NAM	Nam	11	11	2007	Kinh	Trần Cao Văn
25	NGUYỄN THỊ HỒNG NGÂN	10/4	NGÂN	Nữ	04	06	2007	Kinh	Trần Cao Văn
26	TRẦN THỊ THUY NGÂN	10/4	NGÂN	Nữ	8	1	2007	Kinh	Lê Hồng Phong
27	ĐẶNG HẠNH NGUYỄN	10/4	NGUYỄN	Nữ	17	02	2007	Kinh	Phan Bội Châu
28	TÔ YẾN NHI	10/4	NHI	Nữ	06	07	2007	Kinh	Trần Cao Văn
29	VÕ NHẬT SƠN	10/4	SƠN	Nam	19	09	2007	Kinh	Phan Bội Châu
30	THÁI NHẬT TÂN	10/4	TÂN	Nam	19	07	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
31	NGUYỄN VIỆT TĂNG	10/4	TĂNG	Nữ	14	08	2007	Kinh	Phan Bội Châu
32	TRẦN ĐẶNG TÂN THÁI	10/4	THÁI	Nam	03	02	2007	Kinh	Trần Cao Văn
33	TRẦN HỮU THẮNG	10/4	THẮNG	Nam	01	01	2007	Kinh	DTNT Hiệp Đức
34	TẠ THỊ PHƯƠNG THẢO	10/4	THẢO	Nữ	02	05	2007	Kinh	Phan Bội Châu
35	MAI TÂN THIÊN	10/4	THIÊN	Nam	15	02	2007	Kinh	Phan Bội Châu
36	TRƯƠNG TÂN THỊNH	10/4	THỊNH	Nam	21	02	2007	Kinh	Phan Bội Châu
37	ĐỒNG THỊ THANH THƯƠNG	10/4	THƯƠNG	Nữ	19	03	2007	Kinh	Phan Bội Châu
38	PHẠM ANH TÌNH	10/4	TÌNH	Nam	17	12	2007	Kinh	DTNT Hiệp Đức
39	PHAN NGUYỄN TRANG	10/4	TRANG	Nữ	21	03	2007	Kinh	Phan Bội Châu
40	LÊ TỬ TRẦN	10/4	TRẦN	Nữ	15	01	2007	Kinh	DTNT Hiệp Đức
41	NGUYỄN THỊ THUY TRÚC	10/4	TRÚC	Nữ	26	05	2007	Kinh	Phan Bội Châu
42	NGUYỄN THẾ NHẬT TRUNG	10/4	TRUNG	Nam	30	10	2007	Kinh	Phan Bội Châu
43	TRẦN NGUYỄN VŨ	10/4	VŨ	Nam	30	06	2007	Kinh	Trần Cao Văn

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2022- 2023 (29.8.2022)

Viết bởi Đặng Vĩnh Hữu
Thứ hai, 29 Tháng 8 2022 15:21

TRƯỜNG THPT HIỆP ĐỨC DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 - NĂM HỌC 2022-2023

TỔ HỢP LỰA CHỌN: LÍ, HÓA, CN TRỒNG TRỌT, TIN HỌC; CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP: TOÁN, LÍ, HÓA

(Cập nhật chiều 29.8.2022)

TT	Họ và tên thí sinh	Lớp	Tên	Giới	Ngày sinh			DT	Trường
1	ĐỖ THỊ TRÁ DUYỀN	10/5	DUYỀN	Nữ	04	10	2007	Kinh	Phan Bội Châu
2	TRẦN HỮU ĐẠT	10/5	ĐẠT	Nam	18	09	2007	Kinh	Phan Bội Châu
3	HUỲNH QUỐC ĐẠT	10/5	ĐẠT	Nam	10	11	2007	Kinh	Phan Bội Châu
4	TRẦN HƯƠNG GIANG	10/5	GIANG	Nữ	25	11	2007	Kinh	Phan Bội Châu
5	MAI TẤN HẢI	10/5	HẢI	Nam	14	04	2007	Kinh	Phan Bội Châu
6	NGUYỄN TRẦN HỒNG HẠNH	10/5	HẠNH	Nữ	15	07	2007	Kinh	Phan Bội Châu
7	NGUYỄN ĐOÀN THỊ GIA HÂN	10/5	HÂN	Nữ	18	3	2007	Kinh	Lê Hồng Phong
8	NGUYỄN THẾ HIẾU	10/5	HIẾU	Nam	01	01	2007	Kinh	DTNT Hiệp Đức
9	TRẦN THỊ KIM HOÀNG	10/5	HOÀNG	Nữ	10	09	2007	Kinh	Phan Bội Châu
10	ĐOÀN GIA HUY	10/5	HUY	Nam	03	03	2007	Kinh	Phan Bội Châu
11	TRẦN QUANG HUY	10/5	HUY	Nam	08	10	2007	Kinh	Phan Bội Châu
12	PHẠM NGỌC GIA HUY	10/5	HUY	Nam	13	10	2007	Kinh	Phan Bội Châu
13	NGUYỄN ĐÌNH NHẬT HUY	10/5	HUY	Nam	07	02	2007	Kinh	Phan Bội Châu
14	NGUYỄN VĂN KHÔI	10/5	KHÔI	Nam	06	02	2007	Kinh	Phan Bội Châu
15	LÊ TRẦN HOÀN LÂM	10/5	LÂM	Nam	17	04	2007	Kinh	Phan Bội Châu
16	PHẠM TRẦN KHÁNH LINH	10/5	LINH	Nữ	15	11	2007	Kinh	Phan Bội Châu
17	MẬU XUÂN LONG	10/5	LONG	Nam	20	06	2007	Kinh	Phan Bội Châu
18	TRẦN THỊ TUYẾT MAI	10/5	MAI	Nữ	09	01	2007	Kinh	DTNT Hiệp Đức
19	TRẦN THỊ LY NA	10/5	NA	Nữ	20	11	2007	Kinh	Lê Hồng Phong
20	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	10/5	NGÂN	Nữ	22	11	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
21	TRƯƠNG ĐÌNH THÀNH NGHĨA	10/5	NGHĨA	Nam	22	03	2007	Kinh	Phan Bội Châu
22	NGUYỄN TRUNG NGUYỄN	10/5	NGUYỄN	Nam	20	07	2007	Kinh	Phan Bội Châu
23	PHẠM DUY NGUYỄN	10/5	NGUYỄN	Nam	27	11	2007	Kinh	Lê Hồng Phong
24	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	10/5	NGUYỄN	Nữ	06	10	2007	Kinh	DTNT Hiệp Đức
25	TÔ TIỂU NHẢ	10/5	NHẢ	Nữ	01	02	2007	Kinh	DTNT Hiệp Đức
26	PHẠM THỊ ANH PHI	10/5	PHI	Nữ	06	02	2007	Kinh	Phan Bội Châu
27	VÕ VIỆT QUANG	10/5	QUANG	Nam	04	04	2007	Kinh	Phan Bội Châu
28	LÊ NHƯ QUỲNH	10/5	QUỲNH	Nữ	09	12	2007	Kinh	Phan Bội Châu
29	ĐỖ THỊ HỒNG SA	10/5	SA	Nữ	26	08	2007	Kinh	Phan Bội Châu
30	HUỲNH THỊ THANH TÌNH	10/5	TÌNH	Nữ	27	01	2007	Kinh	Phan Bội Châu
31	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	10/5	TÂM	Nữ	08	10	2007	Kinh	Phan Bội Châu
32	NGUYỄN TRẦN THANH TÂM	10/5	TÂM	Nữ	20	01	2007	Kinh	Phan Bội Châu
33	TRẦN NGUYỄN THẢO	10/5	THẢO	Nữ	11	05	2007	Kinh	Phan Bội Châu
34	PHẠM ANH THƯ	10/5	THƯ	Nữ	04	07	2007	Kinh	Phan Bội Châu
35	NGUYỄN ANH THƯ	10/5	THƯ	Nữ	1	1	2007	Kinh	Lê Hồng Phong
36	LÊ NHẬT TÍNH	10/5	TÍNH	Nam	27	07	2007	Kinh	Phan Bội Châu
37	NGUYỄN THỊ THU TRANG	10/5	TRANG	Nữ	14	08	2007	Kinh	DTNT Hiệp Đức
38	HỒ THỊ BẢO TRÂM	10/5	TRÂM	Nữ	10	7	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
39	ĐẶNG HUYỀN TRÂM	10/5	TRÂM	Nữ	07	05	2007	Kinh	Phan Bội Châu
40	LÊ PHAN NGỌC TRINH	10/5	TRINH	Nữ	22	05	2007	Kinh	Phan Bội Châu
41	LÊ ĐÌNH TRƯỜNG	10/5	TRƯỜNG	Nam	03	11	2007	Kinh	Phan Bội Châu
42	NGUYỄN VĂN TUẤN	10/5	TUẤN	Nam	10	03	2007	Kinh	DTNT Hiệp Đức
43	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	10/5	VÂN	Nữ	09	05	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2022- 2023 (29.8.2022)

Viết bởi Đặng Vĩnh Hiếu
Thứ hai, 29 Tháng 8 2022 15:21

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2022- 2023 (29.8.2022)

Vị trí biên soạn: Vĩnh Hải

Thứ hai, 29 Tháng 8 2022 15:21

TRƯỜNG THPT HIỆP ĐỨC DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 - NĂM HỌC 2022-2023

TỔ HỢP LỰA CHỌN: LÍ, HÓA, CN TRỒNG TRỌT, TIN HỌC; CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP: TOÁN, LÍ, HÓA

(Cập nhật: 29.8.2022)

TT	Họ và tên thí sinh	Lớp	Tên	Giới	Ngày sinh			DT	Trường
1	NGUYỄN MINH ĐĂNG	10/6	ĐĂNG	Nam	4	1	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
2	TRẦN TIẾN ĐẠT	10/6	ĐẠT	Nam	06	02	2007	Kinh	Phan Bội Châu
3	PHAN THANH ĐỨC	10/6	ĐỨC	Nam	01	04	2007	Kinh	Phan Bội Châu
4	TRẦN THỊ HẰNG	10/6	HẰNG	Nữ	15	04	2007	Kinh	Phan Bội Châu
5	LÊ HỒNG HẠNH	10/6	HẠNH	Nữ	25	05	2007	Kinh	Phan Bội Châu
6	NGUYỄN XUÂN HẠNH	10/6	HẠNH	Nữ	06	06	2007	Kinh	Phan Bội Châu
7	NGUYỄN THỊ THÚY HIỀN	10/6	HIỀN	Nữ	4	6	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
8	PHẠM ĐÌNH HUẤN	10/6	HUẤN	Nam	23	11	2007	Kinh	Trần Cao Văn
9	PHẠM ĐÌNH HUY	10/6	HUY	Nam	25	11	2007	Kinh	Phan Bội Châu
10	LÊ VĂN GIA HUY	10/6	HUY	Nam	02	03	2007	Kinh	Phan Bội Châu
11	PHẠM ĐÌNH KIẾN	10/6	KIẾN	Nam	02	01	2007	Kinh	Trần Cao Văn
12	TRẦN VĂN KỶ	10/6	KỶ	Nam	15	06	2007	Kinh	Trần Cao Văn
13	TRẦN THỊ NA	10/6	NA	Nữ	1	6	2007	Kinh	Lê Hồng Phong
14	VÕ THỊ QUỲNH NGÂN	10/6	NGÂN	Nữ	02	05	2007	Kinh	Trần Cao Văn
15	VÕ YẾN NGỌC	10/6	NGỌC	Nữ	4	2	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
16	TRẦN THỊ KHÁNH NGUYỄN	10/6	NGUYỄN	Nữ	22	07	2007	Kinh	Phan Bội Châu
17	DƯƠNG THỊ NHẬT NGUYỆT	10/6	NGUYỆT	Nữ	23	01	2007	Kinh	Phan Bội Châu
18	DƯƠNG HẠNH NHÂN	10/6	NHÂN	Nữ	08	04	2007	Kinh	Phan Bội Châu
19	NGUYỄN THỊ YÊN NHI	10/6	NHI	Nữ	12	02	2007	Kinh	Trần Cao Văn
20	HUỲNH HỮU PHÚC	10/6	PHÚC	Nam	10	05	2007	Kinh	Phan Bội Châu
21	NGUYỄN ANH QUÂN	10/6	QUÂN	Nam	12	10	2007	Kinh	DTNT Hiệp Đức
22	PHẠM HỒNG QUYÊN	10/6	QUYÊN	Nữ	9	9	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
23	LÊ THỊ THU THANH	10/6	THANH	Nữ	02	08	2007	Kinh	Phan Bội Châu
24	NGUYỄN THU THẢO	10/6	THẢO	Nữ	19	03	2007	Kinh	Phan Bội Châu
25	TRẦN VĂN PHÚC THỊNH	10/6	THỊNH	Nam	10	05	2007	Kinh	Phan Bội Châu
26	VĂN THỊ MINH THƯ	10/6	THƯ	Nữ	19	04	2007	Kinh	Lý Thường Kiệt
27	TRẦN ANH THƯ	10/6	THƯ	Nữ	28	08	2007	Kinh	Phan Bội Châu
28	ĐÀO CẨM TIỀN	10/6	TIỀN	Nữ	06	06	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
29	TRẦN THỊ TIỀN	10/6	TIỀN	Nữ	9	12	2007	Kinh	Nguyễn Văn Trỗi
30	TRẦN TRỌNG TÍN	10/6	TÍN	Nam	12	01	2007	Kinh	DTNT Hiệp Đức
31	PHẠM THỊ TRÂM	10/6	TRÂM	Nữ	04	01	2007	Kinh	Trần Cao Văn
32	PHAN THỊ CHÂU TRINH	10/6	TRINH	Nữ	1	1	2007	Kinh	Lê Hồng Phong
33	PHẠM THỊ TUYỀN	10/6	TUYỀN	Nữ	08	05	2007	Kinh	Phan Bội Châu
34	TRẦN THỊ THU UYÊN	10/6	UYÊN	Nữ	17	01	2007	Kinh	Phan Bội Châu
35	CAO VĂN NAM VIỆT	10/6	VIỆT	Nam	11	03	2007	Kinh	Phan Bội Châu
36	CAO VĂN ANH VIỆT	10/6	VIỆT	Nam	11	03	2007	Kinh	Phan Bội Châu
37	NGUYỄN HỒNG HOÀI SƠN	10/6	SƠN	Nam	19	05	2007	Kinh	Phan Bội Châu
38	ĐẶNG NGUYỄN MINH QUÂN	10/6	QUÂN	Nam	23	10	2007	Kinh	Phan Bội Châu

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2022- 2023 (29.8.2022)

Viết bởi Đặng Vĩnh Hiếu
Thứ hai, 29 Tháng 8 2022 15:21

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2022- 2023 (29.8.2022)

Viết bởi Đặng Vĩnh Hiếu

Thứ hai, 29 Tháng 8 2022 15:21

TRƯỜNG THPT HIỆP ĐỨC DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 - NĂM HỌC 2022-2023**TỔ HỢP LỰA CHỌN: ĐỊA, GĐKT&PL, CN TRỒNG TRỌT, TIN; CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP: VĂN, SỬ, ĐỊA**

(Cập nhật cuối 29/8/2022)

TT	Họ và tên thí sinh	Lớp	Tên	Giới	Ngày sinh			DT	Trường
1	HỒ THỊ BÌ	10/7	BÌ	Nữ	10	10	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
2	HỒ THỊ ĐÌNH CHINH	10/7	CHINH	Nữ	30	03	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
3	HỒ VĂN HẠ	10/7	HẠ	Nam	01	08	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
4	ĐỖ VĂN HÀNG	10/7	HÀNG	Nam	10	01	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
5	HỒ THỊ KIM HẰNG	10/7	HẰNG	Nữ	30	08	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
6	NGUYỄN THỊ HOÀN HẬU	10/7	HẬU	Nữ	25	01	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
7	HỒ VĂN HÙNG	10/7	HÙNG	Nam	19	09	2005	Monông	DTNT Hiệp Đức
8	HỒ THÊ KHẢI	10/7	KHẢI	Nam	22	05	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
9	HỒ THỊ KHIÊM	10/7	KHIÊM	Nữ	10	03	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
10	HỒ ANH KIẾT	10/7	KIẾT	Nam	25	10	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
11	HỒ THỊ LAM	10/7	LAM	Nữ	08	09	2005	Monông	DTNT Hiệp Đức
12	HỒ THỊ LAM	10/7	LAM	Nữ	26	06	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
13	HỒ VĂN LỰC	10/7	LỰC	Nam	21	11	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
14	HỒ NGUYỄN THANH LƯỢNG	10/7	LƯỢNG	Nam	20	05	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
15	HỒ THỊ LÝ	10/7	LÝ	Nữ	01	01	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
16	HỒ VĂN MỘNG	10/7	MỘNG	Nam	16	06	2006	Monông	DTNT Hiệp Đức
17	HỒ THANH NGHĨA	10/7	NGHĨA	Nam	29	05	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
18	HỒ THỊ NHẬT	10/7	NHẬT	Nữ	02	10	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
19	HỒ THỊ NHI	10/7	NHI	Nữ	08	09	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
20	HỒ THỊ HỒNG NHON	10/7	NHON	Nữ	26	03	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
21	HỒ THỊ PHI	10/7	PHI	Nữ	06	01	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
22	HỒ BÌNH PHÚ	10/7	PHÚ	Nam	23	01	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
23	HỒ CAO SIÊU	10/7	SIÊU	Nam	20	07	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
24	HỒ THANH NHẬT SƠN	10/7	SƠN	Nam	25	08	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
25	HỒ THỊ HỒNG THẨM	10/7	THẨM	Nữ	09	09	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
26	HỒ THỊ THÂN	10/7	THÂN	Nữ	19	05	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
27	HỒ THỊ THU TRANG	10/7	TRANG	Nữ	14	06	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
28	HỒ VĂN TRIỂN	10/7	TRIỂN	Nam	22	01	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
29	ĐỖ THỊ THANH TRIỀU	10/7	TRIỀU	Nữ	18	10	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
30	HOÀNG THỊ TRINH	10/7	TRINH	Nữ	26	03	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
31	HỒ THỊ KIM TRÚC	10/7	TRÚC	Nữ	08	01	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
32	HỒ THANH TRƯỜNG	10/7	TRƯỜNG	Nam	11	06	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức
33	NGUYỄN VĂN TÚ	10/7	TÚ	Nam	17	12	2007	Thái	Trần Cao Văn
34	HỒ THỊ VI	10/7	VI	Nữ	20	10	2007	Monông	DTNT Hiệp Đức

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2022- 2023 (29.8.2022)

Viết bởi Đặng Vĩnh Hiếu
Thứ hai, 29 Tháng 8 2022 15:21
